

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng 07 năm 2023*

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**  
**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG**  
**SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ:**

**1. Tên nhiệm vụ:** Nghiên cứu xây dựng và phổ biến hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia phục vụ hoạt động nâng cao năng suất chất lượng năm 2022

Mã số: 04.1/NSCL-2022

**2. Thời gian thực hiện:** 18 tháng (từ tháng 02/2022 đến tháng 07/2023)

**3. Cấp quản lý:** Quốc gia

**4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:**

Tên đầy đủ: Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam

Địa chỉ: Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 3 7564609

E-mail: [info@vsqi.gov.vn](mailto:info@vsqi.gov.vn)

Số tài khoản: 9523.01.1059094 tại Kho bạc Nhà nước Cầu giấy, Hà Nội

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1059094

Đại diện pháp lý: TS. Phùng Mạnh Trường Chức vụ: Phó Viện trưởng phụ trách

**5. Chủ nhiệm nhiệm vụ:**

Họ và tên: Phùng Mạnh Trường

Đơn vị công tác: Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 1974

Giới tính: Nam

Học hàm, học vị: Tiến sỹ

Chức vụ: Phó Viện trưởng phụ trách

Điện thoại: 0904213679

Email: [pmtruong@tcvn.gov.vn](mailto:pmtruong@tcvn.gov.vn)

**6. Thư ký nhiệm vụ**

Họ và tên: Lê Ngọc Anh

Đơn vị công tác: Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Điện thoại: 0904071177

E-mail: [lengocanh@vsqi.gov.vn](mailto:lengocanh@vsqi.gov.vn)

**7. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ**

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: 10 tỷ đồng

Trong đó:

- Từ ngân sách nhà nước: 10 tỷ đồng.

- Kinh phí đối ứng: 0 đồng

**Phương thức khoán chi:**

✓ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, trong đó:

- Kinh phí khoán: 10 tỷ đồng;

- Kinh phí không khoán: triệu đồng.

## 8. Cán bộ thực hiện nhiệm vụ

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Nội dung công việc tham gia
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ		
	Ths. Phùng Mạnh Trường	Viện TCCLVN	Chủ nhiệm nhiệm vụ, thành viên thực hiện chính: xây dựng thuyết minh, báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ, báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ.
2	Thư ký khoa học		
	Ths. Lê Ngọc Anh	Viện TCCLVN	Thư ký nhiệm vụ, thành viên thực hiện chính - Xây dựng các báo cáo chuyên đề - Thẩm định TCVN
3	Các thành viên thực hiện chính		
	Ths. Nguyễn Duy Trinh	Viện TCCLVN	- Tổ chức xây dựng dự thảo, hoàn thiện dự thảo TCVN
	Hà Thị Thu Trà	Viện TCCLVN	- Xây dựng các báo cáo chuyên đề - Thẩm định TCVN
	Phùng Quang Minh	Viện TCCLVN	- Xây dựng các báo cáo chuyên đề - Thẩm định TCVN
	Ths. Đoàn Thị Thanh Vân	Viện TCCLVN	- Tổ chức xây dựng dự thảo, hoàn thiện dự thảo TCVN. - Xây dựng tài liệu phổ biến, hướng dẫn áp dụng TCVN
	Ths. Trần Thị Thanh Xuân	Viện TCCLVN	- Tổ chức xây dựng dự thảo, hoàn thiện dự thảo TCVN.
	Ths. Lê Thành Hưng	Viện TCCLVN	- Tổ chức xây dựng dự thảo, hoàn thiện dự thảo TCVN. - Xây dựng tài liệu phổ biến, hướng dẫn áp dụng TCVN
	Ths. Lê Thị Thanh Ngọc	Viện TCCLVN	- Tổ chức xây dựng dự thảo, hoàn thiện dự thảo TCVN.
	Ths. Nguyễn Hải Anh	Viện TCCLVN	- Xây dựng dự thảo, hoàn thiện dự thảo TCVN.
	Ths. Mãn Thùy Giang	Viện TCCLVN	- Tổ chức xây dựng dự thảo, hoàn thiện dự thảo TCVN.
	Ths. Hoa Xuân Hòa	Viện TCCLVN	- Xây dựng tài liệu phổ biến, hướng dẫn áp dụng TCVN, thẩm định TCVN

Các trưởng ban/trưởng tiểu ban và thư ký ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; và các thành viên thực hiện chính khác	Xây dựng dự thảo, điều hành các cuộc họp thảo luận cho dự thảo Xây dựng báo cáo chuyên đề và thực hiện các công việc theo thuyết minh nhiệm vụ.
---	---

## 9. Thuê khoán chuyên gia

Thuê chuyên gia trong nước					
TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)

Thuê chuyên gia nước ngoài						
TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)

## 10. Đơn vị phối hợp thực hiện

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Nội dung thực hiện
1	Vụ Tiêu chuẩn – Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	Phối hợp trong quá trình xây dựng TCVN, thẩm định và trình công bố TCVN.

## II. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

### 1. Về mức độ hoàn thành các nội dung nhiệm vụ

Đã thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của nhiệm vụ, hoàn thành các mục tiêu yêu cầu:

- Xây dựng và trình Bộ Khoa học và Công nghệ công bố 200 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) thuộc các lĩnh vực đối tượng: sản phẩm hàng hóa chủ lực; truy xuất nguồn gốc; sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, sản phẩm công nghệ mới,...trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, phục vụ yêu cầu chiến lược phát triển kinh tế xã hội, phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực của nền kinh tế; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; phát triển kinh tế xã hội, phát triển bền vững và thực thi các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia. Trong đó: 82,5 % TCVN hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực.

- Xây dựng được bộ tài liệu phổ biến hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng 20 TCVN thuộc lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa chủ lực, truy xuất nguồn gốc, thân thiện với môi trường.

Đáp ứng mục tiêu:

- Tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu hàng hoá của doanh nghiệp

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng hiệu quả các tiêu chuẩn quốc gia để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá.

- Góp phần nâng tỷ lệ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đến năm 2025 đạt khoảng 65%; giai đoạn 2026 – 2030: Tỷ lệ hài hoà của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đạt khoảng 70% – 75%.

## **2. Về tính khoa học, hợp lý của phương án triển khai nhiệm vụ**

Nhiệm vụ được triển khai theo đúng phương án đặt ra trong thuyết minh đã được phê duyệt:

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá những công trình và kết quả nghiên cứu mới nhất trong và ngoài nước liên quan trực tiếp đến nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ để xác định các nội dung, công việc cần triển khai tiếp tục và đảm bảo tính mới (sự khác biệt, không trùng lặp) so với các nghiên cứu trước đây. Qua đó cũng tham khảo, học tập cách thức tiếp cận, triển khai nhiệm vụ, kế thừa kinh nghiệm đúc kết được trong quá trình triển khai các nhiệm vụ từ các đề tài liên quan đã thực hiện trước đó.

- Đối với từng nhóm tiêu chuẩn cụ thể: tiến hành thu thập tài liệu, nghiên cứu các quy định của Việt Nam, quy định của các tổ chức quốc tế có liên quan như quy định của Châu Âu, hiệp hội các quốc gia Đông nam Á (ASEAN), tổ chức Phát

triển Công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO), tổ chức Nông lương liên hiệp quốc (FAO), các quy định của IFOAM (Liên đoàn quốc tế các phong trào nông nghiệp hữu cơ), Ủy ban quốc tế về phương pháp phân tích đường (ICUMSA), Cơ quan Tiêu chuẩn và Đo lường (ESMA) của các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE), tiêu chuẩn của Tổ chức Tiêu chuẩn và Chất lượng Ai Cập (EOS), hiệp hội các nhà hóa phân tích chính thống (AOAC), tiêu chuẩn của Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC) của Viện Tiêu chuẩn và Đo lường các quốc gia Hồi giáo (SMIIC), tổ chức mã số mã vạch toàn cầu (GS 1), các tiêu chuẩn quốc tế ISO, IEC, Codex, tiêu chuẩn nước ngoài ASTM, EN, tiêu chuẩn của một số nước như Đức, Canada, Trung Quốc, tham khảo kinh nghiệm của các nước trên thế giới đã xây dựng tiêu chuẩn cho các lĩnh vực mà nhiệm vụ đang nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia. Từ những kết quả nghiên cứu về các quy định hiện hành, các yêu cầu quản lý, các hướng dẫn của Việt Nam, của quốc tế, kết hợp với việc học tập kinh nghiệm của các quốc gia, tổ chức đề xuất, kiến nghị nội dung quy định trong tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam.

- Việc xây dựng các TCVN dựa trên nguyên tắc ban kỹ thuật: Thành viên ban kỹ thuật gồm nhiều thành phần, có chuyên môn phù hợp lĩnh vực, đối tượng xây dựng tiêu chuẩn và có nghiệp vụ về tiêu chuẩn hóa. Xây dựng tiêu chuẩn theo phương pháp ban kỹ thuật là hình thức xây dựng TCVN đảm bảo hiệu quả về nội dung và tiến độ công việc.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã nhận được sự tham gia của các bên liên quan bao gồm các cơ quan quản lý (Vụ Tiêu chuẩn, Vụ Khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành liên quan; Hiệp hội/Hội; Viện nghiên cứu; Trường đại học; các Cục/Tổng cục; Trung tâm nghiên cứu/thử nghiệm; Tổ chức chứng nhận, đánh giá sự phù hợp; các tập đoàn, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các chuyên gia. Điều này được thực hiện thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, thông qua việc lấy ý kiến trên trang web.

- Qua quá trình đóng góp ý kiến của các bên liên quan đã nhận được sự đồng thuận đối với việc xây dựng tiêu chuẩn, xây dựng tài liệu hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn để hoàn thiện các sản phẩm của nhiệm vụ. Cũng qua đó xác định được khả năng áp dụng tiêu chuẩn/tính khả thi khi tiêu chuẩn được công bố.

Phương án triển khai thực hiện nhiệm vụ như trên đã đảm bảo tính khoa học và hợp lý, kết quả đã đạt được đầy đủ số lượng và chủng loại sản phẩm, các sản phẩm đáp ứng yêu cầu mức chất lượng đặt ra trong thuyết minh nhiệm vụ.

### **3. Về tiến độ thực hiện nhiệm vụ**

Quá trình triển khai nhiệm vụ đã thực hiện theo đúng tiến độ trong thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt, tuy nhiên việc cấp kinh phí để thực hiện chưa theo đúng tiến độ công việc và thuyết minh nhiệm vụ phê duyệt (kinh phí cấp thành hai đợt, đợt 1 năm 2022 và đợt 2 là tháng 5/2023). Để phù hợp về mặt thời

gian thực hiện với kinh phí/chứng từ giải ngân nhiệm vụ đã phải xin được kéo dài thời gian thêm 3 tháng, do đó thời gian thực hiện các công việc có thay đổi so với kế hoạch ban đầu. Nhiệm vụ hoàn thành đúng thời hạn theo quyết định gia hạn nhiệm vụ.

#### 4. Về sản phẩm, kết quả của nhiệm vụ

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	42 Báo cáo nghiên cứu xác định đối tượng, yêu cầu kỹ thuật, các quy định thiết lập trong các dự thảo tiêu chuẩn thuộc 42 nhóm tiêu chuẩn.		X			X			X	
2	200 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đủ điều kiện trình Bộ Khoa học và Công nghệ công bố		X			X			X	
3	20 tài liệu phổ biến, hướng dẫn áp dụng 20 TCVN (07 nhóm phổ biến) đăng trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		X			X			X	
4	02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành: - Bài báo 1: Xây dựng hạ tầng chất lượng cho Xe điện Việt Nam Bài báo 2: Triển khai phổ biến các tiêu chuẩn về Truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp		X			X			X	
5	01 Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ		X			X			X	

## 5. Về tính hiệu quả và khả năng duy trì, nhân rộng của nhiệm vụ

Đã xây dựng và trình công bố ban hành kịp thời 200 TCVN bao gồm: 26 TCVN về sản phẩm, hàng hóa chủ lực; 17 TCVN sản phẩm do Bộ KH&CN quản lý; 21 TCVN truy xuất nguồn gốc; 27 TCVN sản xuất thông minh; 13 TCVN dịch vụ thông minh; 9 TCVN sản phẩm công nghệ mới; 87 TCVN lĩnh vực khác. Xây dựng 20 tài liệu phổ biến hướng dẫn áp dụng 20 TCVN và xây dựng 2 bài báo về hoạt động xây dựng, phổ biến TCVN.

Sản phẩm của nhiệm vụ mang lại những lợi ích sau:

- *Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan:*

+ Là cơ sở khoa học để doanh nghiệp xây dựng và thực hiện chiến lược sản xuất và kinh doanh;

+ Là cơ sở khoa học để doanh nghiệp có thể chủ động đầu tư dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại, trang bị phòng thí nghiệm và hệ thống kiểm tra chất lượng đạt chuẩn;

+ Giúp doanh nghiệp kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng, quản lý toàn diện; thiết lập được các quy trình sản xuất, các thủ tục liên quan cho mỗi quy trình, kịp thời phát hiện những sản phẩm không đạt yêu cầu, tạo ra sự tham gia tích cực của các nhân viên trong hoạt động sản xuất nhằm đạt được chất lượng với chi phí thấp nhất.

+ Giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hướng tới đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chữ tín, lòng tin và thương hiệu của doanh nghiệp.

+ Để phục vụ quản lý nhà nước như các tiêu chuẩn về sản phẩm hàng hóa chủ lực, xuất khẩu; năng lượng, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; sử dụng tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước; đô thị thông minh, phát triển bền vững; phát triển công nghệ cơ khí, công nghiệp hỗ trợ, logistic; đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc.

+ Là cơ sở khoa học để các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng các nghị định, cũng như định hướng của Chính phủ nhằm đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm...

+ Là các căn cứ khoa học để xây dựng cơ sở hạ tầng, kiến trúc, kết nối cho khu Đô thị thông minh; Tạo căn cứ khoa học, tiêu chí để đánh giá, xác định sự phù hợp của sản phẩm với các yêu cầu về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước góp phần sử dụng nguồn tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả; Là công cụ để đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc của một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực; Hỗ trợ sản xuất thông minh và phát triển bền vững.

+ Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

- *Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu*

+ Cung cấp công cụ, giải pháp để thực hiện các yêu cầu quản lý, thực thi các Chương trình, Nghị quyết của Chính phủ về việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa

+ Thiết lập nền tảng tiêu chuẩn cho sản xuất thông minh và phát triển bền vững

+ Đưa các tiêu chuẩn ứng dụng vào sản xuất, đời sống

+ Làm căn cứ để các cơ quan quản lý, các Hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp, có thể sử dụng làm căn cứ để thực hiện công tác quản lý Nhà nước.



- + Làm căn cứ cho các phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận, giám định, v.v. thực hiện các hoạt động của mình liên quan đến thử nghiệm, chứng nhận và kiểm tra giám định cho thông quan sản phẩm hàng hóa.
- + Làm tài liệu cho các Viện nghiên cứu, các trường đại học, trường dạy nghề sử dụng cho công tác nghiên cứu giảng dạy.
- + Làm cơ sở cho công tác định hướng, xây dựng kế hoạch về xây dựng, phát triển hệ thống TCVN.
- *Đối với kinh tế - xã hội và môi trường*
- + Làm cơ sở cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực.
- + Cung cấp thông tin giúp người tiêu dùng lựa chọn được những hàng hóa phù hợp, đồng thời là cơ hội để doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh (Thông qua Dấu hợp chuẩn, hợp quy, Nhãn tiết kiệm năng lượng, truy xuất nguồn gốc... được gắn trên sản phẩm sau khi doanh nghiệp thực hiện việc đánh giá phù hợp dựa trên các tiêu chuẩn).
- + Tạo ra sự minh bạch, công khai, không phân biệt đối xử và không gây trở ngại không cần thiết đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại.
- + Tạo cơ sở cho hoạt động thừa nhận kết quả thử nghiệm, kết quả chứng nhận phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.
- + Góp phần sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên nước và năng lượng.
- + Thúc đẩy tăng trưởng, giảm lãng phí, bảo vệ chống lại các nguy cơ, thúc đẩy phát triển bền vững hơn.

Sản phẩm của nhiệm vụ có khả năng duy trì, nhân rộng tại:

- + Cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chứng nhận, các phòng thử nghiệm.
- + Các tổ chức, doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực có liên quan.
- + Các hội kỹ thuật chuyên ngành, trường đại học.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

#### 1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn ✓
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

#### 2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Cơ quan chủ trì đã thực hiện đầy đủ các nội dung công việc, đảm bảo đúng tiến độ, sử dụng kinh phí đúng quy. Các sản phẩm của nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu về mặt số lượng, khối lượng và mức chất lượng theo thuyết minh đã được phê duyệt.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

#### **IV. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

Từ thực tiễn quá trình nghiên cứu xây dựng 200 TCVN, thực trạng hệ thống TCVN hiện hành, kết quả nghiên cứu trong nước và nước ngoài, kết quả học tập kinh nghiệm xây dựng tiêu chuẩn của một số nước có sự tương đồng với Việt Nam, từ những vấn đề hạn chế và khó khăn đã xác định ở trên, cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiến nghị:

- *Một là:* Bộ Khoa học và Công nghệ:

+ Tiếp tục phê duyệt Chương trình, nhiệm vụ xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia cho sản phẩm, hàng hóa chủ lực, hàng hóa có kim ngạch xuất khẩu cao phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phát triển sản phẩm trên cơ sở các chương trình tiêu chuẩn hóa đồng bộ cho các sản phẩm, hàng hóa theo chuỗi giá trị; xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, tạo nền tảng kết nối trong sản xuất thông minh, gồm các tiêu chuẩn cơ bản, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn phương pháp thử, tiêu chuẩn hướng dẫn cho các lĩnh vực như: sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, hệ thống quản lý tiên tiến, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, phát triển trong hệ sinh thái, kinh tế tuần hoàn, truy xuất nguồn gốc, xe điện, trạm sạc xe điện, công nghệ trọng yếu, kiểm soát môi trường, đổi mới sáng tạo.

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống QCVN đáp ứng yêu cầu quản lý các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

+ Khi phê duyệt các nhiệm vụ xây dựng QCVN, TCVN cần bố trí thời gian và kinh phí cho việc khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm trong nước, nghiên cứu học tập kinh nghiệm của nước ngoài để khẳng định sự vững chắc, căn cứ khoa học và thực tiễn của QCVN và TCVN.

+ Đối với những QCVN, TCVN thuộc các lĩnh vực, đối tượng có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, xã hội, cần có nghiên cứu khoa học, nghiên cứu đánh giá tác động đến kinh tế, xã hội khi công bố QCVN, TCVN để nhận diện các tác động, rủi ro và đề xuất biện pháp quản lý phù hợp, tạo thuận lợi và hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

+ Phê duyệt các chương trình áp dụng thí điểm các TCVN sẽ công bố tại một số địa điểm ứng dụng để có căn cứ vững chắc về tính khả thi khi tiêu chuẩn được công bố áp dụng.

+ Phê duyệt nhiệm vụ rà soát hệ thống TCVN định kỳ 3 năm để hủy bỏ những tiêu chuẩn không còn phù hợp, sửa đổi nội dung, mức, chỉ tiêu, cách thử nghiệm v.v. cho phù hợp với thực tiễn trong nước và quốc tế.

+ Tiếp tục phê duyệt các nhiệm vụ phổ biến hướng dẫn áp dụng TCVN trong số hàng nghìn tiêu chuẩn mới được công bố từ năm 2020 – 2022.

- Hai là: Các Bộ/ngành

+ Tiếp tục phê duyệt Chương trình, nhiệm vụ xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia cho các lĩnh vực/đối tượng được phân công quản lý

+ Tăng cường tuyên truyền, quảng bá các TCVN qua các phương tiện thông tin đại chúng, bài báo trên tạp chí chuyên ngành và các hội nghị phổ biến TCVN để tiêu chuẩn đến gần hơn nữa với sản xuất và đời sống.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Phùng Mạnh Trường**

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
*Triệu Việt Phương*